

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Ông Huỳnh Sơn Tây

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lương Thị Mỹ K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn trình bày:**

Bà Lương Thị Mỹ K và ông Phạm Hữu N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 91, ngày 23/11/2020.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi không thể giải quyết được. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Hai vợ chồng cũng đã

hiều lần hoà giải, cố gắng hàn gắn nhưng giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể chung sống. Từ tháng 12/2022, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Hữu N.

Về con chung: Bà Lương Thị Mỹ K và ông Phạm Hữu N có 01 con chung là Phạm Hữu Đ, sinh ngày 24/11/2021. Bà Lương Thị Mỹ K yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Lý do bà K không ở chung với ông N là do giữa ông N và cha mẹ ông N thường xuyên cãi nhau, chửi nhau liên quan đến việc tranh giành tài sản. Bà K thường xuyên cảm thấy căng thẳng, áp lực về tinh thần nên bà K muốn đưa con về nhà mẹ đẻ tại huyện Bàu Bàng. Ngày 19/12/2022, bà K muốn đưa con về nhà mẹ đẻ nhưng ông N ngăn cản, không cho. Ngày 20/12/2022, bà K đến thăm con nhưng phía ông N cũng ngăn cản không cho thăm con nên bà K có đến phường V nộp đơn xin được thăm con nhưng phía uỷ ban không tiếp nhận. Do đó, ngày 21/12/2022, bà K đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương yêu cầu ly hôn với ông N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Do ông N ngăn cản không cho bà K được đưa con về nhà mẹ đẻ nên hiện nay cháu Đạt đang ở chung với ông N tại phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Hiện nay, bà K đang làm việc tại Công ty dược Imexpharm tại khu công nghiệp Vsip 2, mức lương hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng. Bà K hiện đang ở chung với nhà cha mẹ đẻ tại Tô 5, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Do đó, bà K có đủ điều kiện để nuôi con. Đối với ông N thì đang sống chung với cha mẹ ông N nhưng hai bên thường xuyên xảy ra chửi nhau, cãi nhau nên không đảm bảo điều kiện tốt nhất để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lương Thị Mỹ K yêu cầu ông Phạm Hữu N cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn trình bày:*

Ông N thống nhất với lời trình bày của bà K về thời gian kết hôn, nơi kết hôn và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, ông N đồng ý ly hôn với bà K.

Về con chung: Ông Phạm Hữu N và bà Lương Thị Mỹ K có 01 con chung là Phạm Hữu Đ, sinh ngày 24/11/2021. Ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, cháu Đạt đang ở chung với ông N tại phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ông N đang kinh doanh giày dép tại nhà và cho thuê kiot nên đảm bảo điều kiện về thời gian và kinh tế tốt hơn cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà K thì hiện làm công nhân và thường xuyên tăng ca nên không đảm bảo điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị Mỹ K giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hữu N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Phạm Hữu Đ, sinh ngày 24/11/2021, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn ông N thống nhất ly hôn với bà K và yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì bà K và ông N không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lương Thị Mỹ K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hữu N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Phạm Hữu N đang cư trú tại thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23/11/2020, bà Lương Thị Mỹ K và ông Phạm Hữu N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông N là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, bà K hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi không thể giải quyết được. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hoà giải, cố gắng hàn gắn nhưng giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể chung sống. Từ tháng 12/2022, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Ông N cũng thống nhất về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng và thống nhất ly hôn với bà K. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà K và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ chấp nhận theo quy

định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tại phiên toà, bà K và ông N thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà K và ông N có 01 con chung là Phạm Hữu Đ, sinh ngày 24/11/2021. Bà K và ông N đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà K không có đủ điều kiện nuôi con. Bà K có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định nên đảm bảo điều kiện nuôi con, đồng thời, cháu Đ hiện nay mới được 16 tháng tuổi nên cần có sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, việc bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lương Thị Mỹ K phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Mỹ K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn ông Phạm Hữu N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự: Bà Lương Thị Mỹ K và ông Phạm Hữu N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Hữu Đ, sinh ngày 24/11/2021 cho bà Lương Thị Mỹ K được quyền trực tiếp nuôi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị Mỹ K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0006638 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung